TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 32/2019/HS-PT
Ngày: 14/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Ngọc Linh.

2. Bà Phạm Thị Minh Châu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Tuấn Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 211/2018/TLPT-HS ngày 25/12/2018 đối với các bị cáo Đào Thiện P và Nguyễn Thị Bé T. Do có kháng cáo của các bị cáo Đào Thiện P, Nguyễn Thị Bé T đối với Bản án số 28/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Đào Thiện P**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp P.T 2, xã K.A, huyện C.M, tỉnh A.G; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Cha: Đào Văn Q (chết); Mẹ: Dương Thị Thúy L, sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1995. (là bị cáo trong vụ án)

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 15/11/2017, bị Ủy ban nhân dân xã K.A, huyện CM, tỉnh An Giang, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 15/02/2018.

- Bị tạm giam từ ngày 11/7/2018 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị Bé T**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp P.T 2, xã K.A, huyện CM, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Cha ruột: Trần Văn G, sinh năm 1957 (đã ly hôn); Cha dượng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; Mẹ: Nguyễn

Thị M, sinh năm 1964; Chồng: Đào Thiện P, sinh năm 1985. (là bị cáo trong vụ án).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị tạm giam từ ngày 11/7/2018 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện CM, tỉnh An Giang, bắt quả tang Đào Thiện P và Nguyễn Thị Bé T (vợ của P) tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của Dương Thị Thúy L (mẹ của P) thuộc ấp P.T 2, xã K.A, huyện CM, tỉnh An Giang, mục đích để mua bán nhằm thu lợi. Thu giữ 03 bọc ma túy trên giường ngủ của P và T, 01 bọc ma túy trong túi áo khoác Jeans màu xanh của T và các vật chứng có liên quan.

* Căn cứ Kết luận giám định số 377 ngày 05/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 0,0241 gam.

* Căn cứ Kết luận giám định số 397 ngày 17/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 0,0132 gam.

* Căn cứ Kết luận giám định số 398 ngày 17/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 2,4985 gam; Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 0,1345 gam; Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng 4,7376 gam.

Ngoài ra, Đào Thiện P còn khai nhận: Ngoài việc kêu T giao ma túy thì P còn nhiều lần giao ma túy cho La Ve, Xuyến và nhiều người khác không biết tên, địa chỉ. Trong thời gian mua bán ma túy, P hưởng lợi 1.520.000 đồng. (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Số lượng ma túy của P và T bị bắt thu giữ là 7,3706 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đào Thiện P và Nguyễn Thị Bé T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ các điểm b,c,i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đào Thiện P 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2018.

Căn cứ các điểm b,c,i khoản 2 Điều 251; các điểm r,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bé T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2018.

Buộc các bị cáo Đào Thiện P và Nguyễn Thị Bé T giao nộp 1.520.000 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/11/2018 các bị cáo Đào Thiện P và Nguyễn Thị Bé T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn; cha mẹ lớn tuổi không ai chăm sóc; đã tác động gia đình giao nộp tiền thu lợi bất chính.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Thiện P; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Bé T, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357.của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, có thể xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Đào Thiện P, Nguyễn Thị Bé T làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục P thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm. Bị cáo P khai nhận, tháng 11/2016 P bắt đầu nghiện ma túy đá, đến cuối năm 2017 bị cáo bắt đầu mua ma túy của Hoa Thái Bình để sử dụng và bán lại cho nhiều người nghiện khác. Bị cáo T biết việc P mua bán ma túy, P kêu T giao ma túy nhiều lần, nhiều người cho đến khi bị bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa P thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Kết quả giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Đào Thiện P và Nguyễn Thị Bé T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hoàn toàn biết được tác hại của ma túy gây ra cho con người, nó làm băng hoại sức sống của con người, gây tổn hại sức khỏe, sức lao động, ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Lẽ ra, các bị cáo phải biết cố gắng lao động, rèn luyện, phẩm chất đạo đức để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng các bị cáo không làm được điều đó, chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng và hưởng lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy, nên các bị cáo đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Xét thấy, án sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng đắn tính chất, mức độ hành vi vai trò phạm tội của từng bị cáo và tuyên phạt các bị cáo Đào Thiện P 08 năm tù; bị cáo Nguyễn Thị Bé T 07 năm tù là thỏa đáng.

Lẽ ra, cần giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm tuyên phạt. Tuy nhiên xét thấy tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo T đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tự khai những lần phạm tội trước đó. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cuộc sống bất hạnh cha mẹ đã ly hôn khi tuổi còn trẻ; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; là phụ nữ; học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; không được hưởng lợi; sống cuộc sống vợ chồng bị lệ thuộc vào bị cáo P trong cùng vụ án; đã tác động gia đình nộp xong số tiền thu lợi bất chính 1.520.000 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo quyết định của bán án sơ thẩm đã tuyên, (biên lai thu tiền số 003969 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang), điều này chứng tỏ cho ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Đối với bị cáo Đào Thiện P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã xem xét, để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo P và có thể giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo P không được chấp nhận, nên bị cáo P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Bé T.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Thiện P.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang, về hình phạt.

Căn cứ các điểm b,c,i khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đào Thiện P 08 (Tám) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2018 .

Căn cứ các điểm b,c,i khoản 2 Điều 251; các điểm r,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bé T 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2018.

Buộc các bị cáo Đào Thiện P và Nguyễn Thị Bé T giao nộp 1.520.000 đồng (Một triệu năm trăm hai chục nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã giao nộp xong, theo Biên lai thu tiền số 003969 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang.

Bị cáo Nguyễn Thị Bé T không phải chịu án phí hình sự P thẩm. Bị cáo Đào Thiện P phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự P thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND H. CM (2);
- Chi cục THADS H. CM (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Chấn